

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2021	2 - 6
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	7- 11
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 26

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		7,127,848,233,026	6,427,661,280,045
I Tiền và các khoản tương đương tiền		110	IV.1	133,856,215,825	298,018,898,197
1. Tiền		111		133,856,215,825	298,018,898,197
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120	IV.2	3,952,598,211,688	3,103,087,884,605
1. Chứng khoán kinh doanh		121	IV.2a	161,526,410,079	5,773,214,858
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		(2,543,233,892)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	IV.2a	3,793,615,035,501	3,097,314,669,747
III Các khoản phải thu ngắn hạn		130		1,021,131,974,769	1,018,395,127,880
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	IV.3	572,646,489,088	543,675,964,625
1.1 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		131.1		569,456,281,088	540,365,756,625
1.2 Phải thu khác của khách hàng		131.2		3,190,208,000	3,310,208,000
2. Trả trước cho người bán		132	IV.4	153,775,371,715	291,052,725,019
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		13,140,000,000	13,140,000,000
5. Các khoản phải thu khác		136	IV.5	368,374,162,094	275,349,179,186
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	IV.6	(86,804,048,128)	(104,822,740,950)
IV Hàng tồn kho		140		1,883,037,565	2,025,501,719
1. Hàng tồn kho		141	IV.7	1,883,037,565	2,025,501,719
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác		150		574,965,760,447	590,322,837,710
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	IV.8a	571,097,087,743	589,109,781,272
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		151.1		386,055,002,642	404,700,563,407
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác		151.2		185,042,085,101	184,409,217,865
2. Thuế GTGT được khấu trừ		152		727,537,514	633,885,783
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	IV.9	3,141,135,190	579,170,655
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-
VIII Tài sản tái bảo hiểm		190		1,443,413,032,732	1,415,811,029,934
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		191	IV.18	929,276,348,524	894,555,566,300
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		192	IV.18	514,136,684,208	521,255,463,634

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,182,617,792,640	1,339,593,958,578
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		54,646,893,115	58,141,102,235
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		77,695,919,227	58,141,102,235
6.1	Ký quỹ bảo hiểm	216.1		8,200,000,000	8,200,000,000
6.2	Phải thu dài hạn khác	216.2		69,495,919,227	49,941,102,235
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(23,049,026,112)	-
II	Tài sản cố định	220		91,784,587,869	95,639,457,688
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	IV.10	77,088,915,817	80,843,357,432
	Nguyên giá	222		181,056,316,133	181,538,895,133
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(103,967,400,316)	(100,695,537,701)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	IV.11	14,695,672,052	14,796,100,256
	Nguyên giá	228		27,688,062,486	27,342,062,486
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12,992,390,434)	(12,545,962,230)
III	Bất động sản đầu tư	230	IV.12	94,634,463,108	106,930,921,100
	Nguyên giá	231		109,069,879,642	121,103,326,188
	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(14,435,416,534)	(14,172,405,088)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		247,843,140,789	26,087,148,448
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	IV.13	247,843,140,789	26,087,148,448
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		657,881,170,623	1,013,624,013,328
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	IV.2b	34,095,242,401	33,838,017,073
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	IV.2c	30,129,400,000	30,129,400,000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(13,343,403,745)	(13,343,403,745)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	IV.2a	606,999,931,967	963,000,000,000
VI	Tài sản dài hạn khác	260		35,827,537,136	39,171,315,779
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	IV.8b	35,827,537,136	39,171,315,779
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
4.	Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		8,310,466,025,666	7,767,255,238,623

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		6,221,307,420,230	5,746,102,401,830
I Nợ ngắn hạn		310		6,193,260,655,668	5,743,624,709,419
1. Phải trả cho người bán		311	IV.14	639,540,950,105	471,264,668,641
1.1 <i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>		311.1		594,355,155,893	441,239,322,902
1.2 <i>Phải trả khác cho người bán</i>		311.2		45,185,794,212	30,025,345,739
2. Người mua trả tiền trước		312	IV.15	11,712,198,709	5,164,869,408
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	IV.16	46,186,194,653	60,311,059,162
4. Phải trả người lao động		314		98,553,064,921	86,206,442,327
5. Chi phí phải trả		315		242,857,304	12,583,962,830
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318.1		96,583,982,023	167,917,724,858
7. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		318.2		346,277,491,658	353,365,193,200
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	IV.17	119,193,797,664	104,783,927,749
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320		224,354,000,000	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		110,000,000,000	110,000,000,000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		29,588,138	29,588,138
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
13. Dự phòng nghiệp vụ		329	IV.18	4,500,586,530,493	4,371,997,273,106
13.1 <i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>		329.1	IV.18a	3,246,591,074,972	3,126,304,107,134
13.2 <i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>		319.2	IV.18a	1,200,633,841,287	1,203,186,839,531
13.3 <i>Dự phòng giao động lớn</i>		319.3	IV.18b	53,361,614,234	42,506,326,441
II Nợ dài hạn		330		28,046,764,562	2,477,692,411
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
2. Phải trả dài hạn khác		337		28,046,764,562	2,477,692,411
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338		-	-
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	2,089,158,605,435	2,021,152,836,793
	Vốn chủ sở hữu	410	2,089,158,605,435	2,021,152,836,793
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	803,957,090,000	803,957,090,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	803,957,090,000	803,957,090,000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	827,943,052,804	827,943,052,804
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418	23,517,729,849	23,517,729,849
4.	Quỹ dự trữ bắt buộc	419	67,912,037,589	67,912,037,589
5.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	362,406,809,641	294,419,361,506
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	294,401,175,099	68,420,245,270
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	68,005,634,542	225,999,116,236
7.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	3,421,885,552	3,403,565,045
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	8,310,466,025,666	7,767,255,238,623

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
4 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		262,310,608,480	206,322,312,802
5 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		325,996.79	106,787.03
Euro (EUR)		32,174.29	31,491.51
Bảng Anh (£)		319.88	321.53

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu

Lê Trọng Hiệp

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10.1		1,164,485,713,404	1,102,995,421,809
2.1 Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11		2,829,647,755	2,997,882,759
2.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	11.2		-	4,945,177,381
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	V.2	88,069,907,475	70,487,703,822
4. Thu nhập khác	13		2,070,677,378	1,940,726,263
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20.1		1,001,130,496,185	927,516,193,778
6.1 Giá vốn bất động sản đầu tư	21		407,383,146	1,010,367,921
6.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	21.2		-	2,588,562,533
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	V.3	14,288,169,541	30,489,496,124
8.1 Chi phí bán hàng	23.1		-	-
8.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.2	V.4	156,922,900,573	164,402,243,375
9. Chi phí khác	24		26,033,220	687,415,394
10.1 Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	50.1		257,225,328	1,889,650,686
10.2 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50.2		84,938,188,675	58,562,283,595

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		16,932,554,133	11,297,250,401
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		68,005,634,542	47,265,033,194
13.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	60.1		18,320,507	24,403,845
13.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	60.2		67,987,314,035	47,240,629,349
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.5	846	588

Người lập biểu

Lê Trọng Hiệp

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Đơn vị: đồng)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2021	Quý I.2020	Năm nay Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm	01	V.1	1,436,013,419,606	1,431,461,816,134	1,431,461,816,134
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		1,534,186,620,393	1,515,103,602,167	1,515,103,602,167
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		22,113,767,051	13,331,702,094	13,331,702,094
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		120,286,967,838	96,973,488,127	96,973,488,127
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		436,050,825,879	469,897,483,582	469,897,483,582
- Phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		470,771,608,103	420,700,951,069	420,700,951,069
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		34,720,782,224	(49,196,532,513)	(49,196,532,513)
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		999,962,593,727	961,564,332,552	961,564,332,552
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		164,523,119,677	141,431,089,257	141,431,089,257
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		146,186,438,112	122,620,052,208	122,620,052,208
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		18,336,681,565	18,811,037,049	18,811,037,049
5.1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10.1		1,164,485,713,404	1,102,995,421,809	1,102,995,421,809
5.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2		-	4,945,177,381	4,945,177,381
6. Chi bồi thường	11		523,503,939,407	461,349,709,639	461,349,709,639
- Tổng chi bồi thường	11.1		526,501,331,908	465,181,383,312	465,181,383,312
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		2,997,392,501	3,831,673,673	3,831,673,673
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		137,694,163,499	102,608,914,418	102,608,914,418

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	CHỈ TIÊU	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
				Quý I.2021	Quý I.2020	Năm trước
8.			Tặng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(2,552,998,244)	(68,092,778,272)	(68,092,778,272)
9.			Tặng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(7,118,779,426)	(34,978,640,032)	(34,978,640,032)
10.			Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	390,375,557,090	325,626,656,981	325,626,656,981
11.			Tặng (giảm) dự phòng giao động lớn	10,855,287,793	11,077,318,926	11,077,318,926
12.			Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	599,899,651,302	599,812,217,871	599,812,217,871
	17.1		- Chi hoa hồng bảo hiểm	172,330,913,820	120,008,561,667	120,008,561,667
	17.2		- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	427,568,737,482	470,803,656,204	470,803,656,204
13.1			Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	1,001,130,496,185	927,516,193,778	927,516,193,778
13.2			Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	-	2,588,562,533	2,588,562,533
14.1			Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	163,355,217,219	175,479,228,031	175,479,228,031
14.2			Lợi nhuận gộp cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	-	2,356,614,848	2,356,614,848
15.			Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	2,829,647,755	2,997,882,759	2,997,882,759
16.			Giá vốn bất động sản đầu tư	407,383,146	1,010,367,921	1,010,367,921
17.			Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	2,422,264,609	1,987,514,838	1,987,514,838
18.		V.2	Doanh thu hoạt động tài chính	88,069,907,475	70,487,703,822	70,487,703,822
19.		V.3	Chi phí hoạt động tài chính	14,288,169,541	30,489,496,124	30,489,496,124
20.			Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	73,781,737,934	39,998,207,698	39,998,207,698
21.		26.1	Chi phí bán hàng	-	-	-
21.		26.2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	156,922,900,573	164,402,243,375	164,402,243,375
22.		30	Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	82,636,319,189	55,419,322,040	55,419,322,040

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	CHỈ TIÊU	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
23.	31		Thu nhập khác	2,070,677,378	1,940,726,263
24.	32		Chi phí khác	26,033,220	687,415,394
25.	40		Lợi nhuận khác (40=31-32)	2,044,644,158	1,253,310,869
25.	41		Phần lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	257,225,328	1,889,650,686
26.	50		Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	84,938,188,675	58,562,283,595
27.	51		Chi phí thuế TNDN hiện hành	16,932,554,133	11,297,250,401
28.	52		Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
29.	60		Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 – 51 - 52)	68,005,634,542	47,265,033,194
37.	60.1		Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	18,320,507	24,403,845
38.	60.2		Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	67,987,314,035	47,240,629,349
30.	70	V.5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	846	588

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2021
Tổng Giám đốc



Lê Trọng Hiệp



Cao Thu Hiền



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		84,938,188,675	58,562,283,595
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		3,981,302,265	3,549,700,330
- Các khoản dự phòng	03		108,560,821,771	113,631,939,802
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(64,836,905,923)	(61,841,473,140)
- Chi phí lãi vay	06		854,503,431	549,334,656
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		133,497,910,220	114,451,785,243
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18,289,711,637	(10,613,554,646)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		142,464,154	1,584,669,016
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		125,966,048,939	89,438,840,149
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		21,356,472,172	(46,863,308,386)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(155,753,195,221)	59,522,131,664
- Tiền lãi vay đã trả	14		(854,503,431)	(549,334,656)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(20,514,843,895)	(13,555,295,611)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	14,500,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		122,130,064,575	193,430,432,773
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(209,585,966,795)	551,454,748
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(888,304,407,310)	(854,889,112,293)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		548,004,109,589	523,339,112,293
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		(257,225,328)	20,309,878,274
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		39,618,606,961	18,947,042,307
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(510,524,882,884)	(291,741,624,671)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		224,354,000,000	83,670,552,298
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(1,197,242,189)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(121,864,063)	440,377,810
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		224,232,135,937	82,913,687,919
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(164,162,682,372)	(15,397,503,979)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	298,018,898,197	118,142,382,645
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	133,856,215,825	102,744,878,666

Người lập biểu


Lê Trọng Hiệp

Kế toán trưởng


Cao Thu Hiền

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Tổng Giám đốc

**Bùi Xuân Thu**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

QUÝ I BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh : Bảo hiểm phi nhân thọ.

3. Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 1 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5, Lô 18 Khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Môi giới nhà đất, mua bán bất động sản và dịch vụ khác	95,32%	95,32%	95,32%	95,32%

5b. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Kasati	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh	21,30%	21,30%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Số 13, đường Suphanuvong, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	50,00%	50,00%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021 Tổng Công ty có 2.432 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 2.429 nhân viên).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	6,488,990,405	6,211,818,530
Tiền gửi ngân hàng	125,680,945,420	274,515,925,667
Tiền đang chuyển	1,686,280,000	17,291,154,000
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	-	-
Cộng	133,856,215,825	298,018,898,197

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Chứng khoán kinh doanh	161,526,410,079	158,983,176,187	5,773,214,858	5,773,214,858
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
<i>Ngắn hạn</i>	4,400,614,967,468	4,393,270,967,468	4,060,314,669,747	4,052,970,669,747
Tiền gửi có kỳ hạn	3,793,615,035,501	3,793,615,035,501	3,097,314,669,747	3,097,314,669,747
Đầu tư trái phiếu	3,693,615,035,501	3,693,615,035,501	2,997,314,669,747	2,997,314,669,747
<i>Dài hạn</i>	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000
Tiền gửi có kỳ hạn	606,999,931,967	599,655,931,967	963,000,000,000	955,656,000,000
Đầu tư trái phiếu	387,000,000,000	387,000,000,000	755,000,000,000	755,000,000,000
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	211,999,931,967	211,999,931,967	200,000,000,000	200,000,000,000
Cộng	8,000,000,000	656,000,000	8,000,000,000	656,000,000
	4,562,141,377,547	4,552,254,143,655	4,066,087,884,605	4,058,743,884,605

2b. Đầu tư vào Công ty liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Cộng	Giá gốc	Dự phòng	Cộng
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽¹⁾	20,152,200,000	(4,110,351,940)	16,041,848,060	20,152,200,000	(4,110,351,940)	16,041,848,060
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽²⁾	14,292,700,000	-	14,292,700,000	14,292,700,000	-	14,292,700,000
Cộng	34,444,900,000	(4,110,351,940)	30,334,548,060	34,444,900,000	(4,110,351,940)	30,334,548,060

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận được chia	Các khoản tăng, giảm khác	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
(1)	17,661,307,434	-	-	-	17,661,307,434
(2)	16,176,709,639	257,225,328	-	-	16,433,934,967
Cộng	33,838,017,073	257,225,328	-	-	34,095,242,401

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	15,000,000,000	5,999,403,745	15,000,000,000	5,999,403,745
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2,940,000,000	-	2,940,000,000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	5,699,400,000	-	5,699,400,000	-
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5,800,000,000	-	5,800,000,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	65,000,000	-	65,000,000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625,000,000	-	625,000,000	-
Cộng	30,129,400,000	5,999,403,745	30,129,400,000	5,999,403,745

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	345,264,474,597	369,497,986,705
Phải thu về tái bảo hiểm	224,191,806,491	170,867,769,920
Phải thu khách hàng khác	3,190,208,000	3,310,208,000
Cộng	572,646,489,088	543,675,964,625

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	136,046,919,060	107,207,718,750
Trả trước khác của hoạt động bảo hiểm gốc	969,687,153	836,751,977
Trả trước cho nhà cung cấp khác	16,758,765,502	183,008,254,292
Cộng	153,775,371,715	291,052,725,019

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu hoạt động tài chính	235,422,044,420	210,203,745,458
Phải thu lại tiền bồi thường đã chuyển cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do toà án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5,614,181,754	5,614,181,754
Tạm ứng hoa hồng đại lý	18,000,000,000	22,312,932,836
Tạm ứng kinh doanh	56,415,228,437	13,601,079,747
Ký quỹ	7,288,684,423	6,541,684,562
Các khoản phải thu khác	45,634,023,060	17,075,554,829
Cộng	368,374,162,094	275,349,179,186

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	104,822,740,950	48,478,832,867
Trích lập dự phòng bổ sung trong kỳ	5,030,333,290	60,088,410,321
Sử dụng dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-	(477,799,342)
Giảm khác	(23,049,026,112)	(3,266,702,896)
Số cuối kỳ	86,804,048,128	104,822,740,950

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1,473,211,990	1,470,610,329
Công cụ, dụng cụ	254,135,575	399,201,390
Hàng hóa	155,690,000	155,690,000
Cộng	1,883,037,565	2,025,501,719

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Năm trước
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ (*)	386,055,002,642	404,700,563,407
Chi phí kinh doanh chờ phân bổ	184,363,217,865	184,363,217,865
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	678,867,236	46,000,000
Cộng	571,097,087,743	589,109,781,272

(*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong năm như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	404,700,563,407	392,345,860,078
Số phát sinh trong kỳ	153,685,353,055	681,899,837,292
Số đã phân bổ vào chi phí trong kỳ	(172,330,913,820)	(669,545,133,963)
Số dư cuối kỳ	386,055,002,642	404,700,563,407

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2,330,436,495	4,302,645,026
Chi phí thuê nhà	4,975,609,275	4,856,862,306
Chi phí phát triển đại lý	191,879,391	294,392,219
Các khoản chi phí khác	28,329,611,975	29,717,416,228
Cộng	35,827,537,136	39,171,315,779

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	801,988	2,746,480
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	3,120,529,899	564,620,872
Thuế khác	19,803,303	11,803,303
Cộng	3,141,135,190	579,170,655

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	21,995,579,410	237,270,000	118,615,923,312	40,690,122,411	181,538,895,133
Mua sắm mới trong năm	-	-	-	91,750,000	91,750,000
Giảm do Thanh lý nhượng bán	-	-	(532,449,000)	(41,880,000)	(574,329,000)
Số cuối kỳ	21,995,579,410	237,270,000	118,083,474,312	40,739,992,411	181,056,316,133
Số đầu năm	4,022,286,099	156,655,876	68,550,484,721	27,966,111,005	100,695,537,701
Khấu hao trong năm	173,698,514	18,137,173	2,385,979,024	1,268,376,903	3,846,191,614
Giảm do Thanh lý nhượng bán	-	-	(532,449,000)	(41,880,000)	(574,329,000)
Số cuối kỳ	4,195,984,613	174,793,049	70,404,014,746	29,192,607,908	103,967,400,316
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17,973,293,311	80,614,124	50,065,438,591	12,724,011,406	80,843,357,432
Số cuối kỳ	17,799,594,797	62,476,951	47,679,459,567	11,547,384,503	77,088,915,817

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11,477,276,800	15,864,785,686	27,342,062,486
Tăng trong kỳ	-	346,000,000	346,000,000
Thanh lý nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	11,477,276,800	16,210,785,686	27,688,062,486
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	12,545,962,230	12,545,962,230
Khấu hao trong kỳ	-	446,428,204	446,428,204
Thanh lý nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	-	12,992,390,434	12,992,390,434
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11,477,276,800	3,318,823,456	14,796,100,256
Số cuối kỳ	11,477,276,800	3,218,395,252	14,695,672,052

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	121,103,326,188	121,103,326,188
Tăng do XDCB hoàn thành	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	(12,033,446,546)	(12,033,446,546)
Số cuối kỳ	-	109,069,879,642	109,069,879,642
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	14,172,405,088	14,172,405,088
Khấu hao trong kỳ	-	758,591,793	758,591,793
Thanh lý nhượng bán	-	(495,580,347)	(495,580,347)
Số cuối kỳ	-	14,435,416,534	14,435,416,534
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	106,930,921,100	106,930,921,100
Số cuối kỳ	-	94,634,463,108	94,634,463,108

13. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng tài sản trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	16,289,922,329	243,658,246,886	-	21,902,254,545	238,045,914,670
XDCB dở dang	9,797,226,119	-	-	-	9,797,226,119
Cộng	26,087,148,448	243,658,246,886	-	21,902,254,545	247,843,140,789

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	208,173,226,777	165,745,617,292
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	379,938,447,389	261,239,702,159
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	6,243,481,727	14,254,003,451
Phải trả cho nhà cung cấp khác	45,185,794,212	30,025,345,739
Cộng	639,540,950,105	471,264,668,641

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Người mua trả trước về hoạt động bảo hiểm gốc	11,712,198,709	5,164,869,408
Người mua trả tiền trước khác	-	-
Cộng	11,712,198,709	5,164,869,408

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	24,754,058,638	28,493,639,383
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16,933,283,211	20,515,572,973
Thuế thu nhập cá nhân	4,343,381,770	11,064,251,720
Thuế khác	155,471,034	237,595,086
Cộng	46,186,194,653	60,311,059,162

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	888,089,407	395,317,365
Kinh phí công đoàn	5,774,431,338	5,462,920,349
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10,187,182,172	10,309,046,235
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20,735,736	20,735,736
Thuế nhà thầu tạm giữ	2,095,159,904	2,725,779,722
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	25,383,497,788	18,269,196,554
Thu phí bảo hiểm chưa đối chiếu	46,755,666,982	26,297,991,663
Các khoản khác	28,089,034,337	41,302,940,125
Cộng	119,193,797,664	104,783,927,749

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Dự phòng nghiệp vụ

	Số cuối kỳ				Số đầu năm		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	(1)	Dự phòng gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần
	(1)	(2)	(3) = (1) - (2)		(4)	(5)	(6) = (4) - (5)
18a. Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng							
<i>1. Dự phòng bồi thường</i>							
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	1,200,633,841,287	514,136,684,208	686,497,157,079		1,203,186,839,531	521,255,463,634	681,931,375,897
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	1,059,489,061,717	476,843,938,045	582,645,123,672		1,082,042,059,961	483,962,717,471	598,079,342,490
	141,144,779,570	37,292,746,163	103,852,033,407		121,144,779,570	37,292,746,163	83,852,033,407
2. Dự phòng phí chưa được hưởng	3,246,591,074,972	929,276,348,524	2,317,314,726,448		3,126,304,107,134	894,555,566,300	2,231,748,540,834
Cộng	<u>4,447,224,916,259</u>	<u>1,443,413,032,732</u>	<u>3,003,811,883,527</u>		<u>4,329,490,946,665</u>	<u>1,415,811,029,934</u>	<u>2,913,679,916,731</u>
<i>Trong đó chi tiết:</i>							
Dự phòng bồi thường							
Số dư đầu năm	1,203,186,839,531	521,255,463,634	681,931,375,897		1,161,842,936,713	609,646,277,303	552,196,659,410
Số trích lập trong kỳ	(2,552,998,244)	(7,118,779,426)	4,565,781,182		41,343,902,818	(88,390,813,669)	129,734,716,487
Số dư cuối kỳ	<u>1,200,633,841,287</u>	<u>514,136,684,208</u>	<u>686,497,157,079</u>		<u>1,203,186,839,531</u>	<u>521,255,463,634</u>	<u>681,931,375,897</u>
Dự phòng phí chưa được hưởng							
Số dư đầu năm	3,126,304,107,134	894,555,566,300	2,231,748,540,834		3,160,260,976,999	1,373,748,583,697	1,786,512,393,302
Số trích lập trong kỳ	120,286,967,838	34,720,782,224	85,566,185,614		(33,956,869,865)	(479,193,017,397)	445,236,147,532
Số dư cuối kỳ	<u>3,246,591,074,972</u>	<u>929,276,348,524</u>	<u>2,317,314,726,448</u>		<u>3,126,304,107,134</u>	<u>894,555,566,300</u>	<u>2,231,748,540,834</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Dự phòng giao động lớn

	Kỳ này	Năm trước
Số dư đầu năm	42,506,326,441	103,775,184,431
Số trích lập thêm trong kỳ	10,855,287,793	44,022,584,353
Số sử dụng trong kỳ	-	(105,291,442,343)
Số dư cuối kỳ	53,361,614,234	42,506,326,441

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	22,927,850,857	55,402,458,511	151,901,227,577	5,430,777,908	1,867,562,457,657
Cổ đông góp vốn	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	240,096,398,819	(949,935,826)	239,146,462,993
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	1,103,538,992	12,509,579,078	(13,613,118,070)	-	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(80,395,709,000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng khách hàng	-	-	-	-	(1,103,538,992)	-	(80,395,709,000)
Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	(1,103,538,992)	-	(1,103,538,992)
Trích quỹ khen thưởng Ban lãnh đạo	-	-	-	-	(1,103,538,992)	-	(1,103,538,992)
Lợi ích sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(2,207,077,983)	-	(2,207,077,983)
Tăng khác do hợp nhất công ty con	-	-	-	-	-	-	-
Giảm do thanh lý công ty con	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	(513,660,000)	67,912,037,589	844,718,147	(1,077,277,037)	(746,218,890)
Số dư đầu năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	23,517,729,849	67,912,037,589	294,419,361,506	3,403,565,045	2,021,152,836,793
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	23,517,729,849	67,912,037,589	294,419,361,506	3,403,565,045	2,021,152,836,793
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	67,987,314,035	18,320,507	68,005,634,542
Chia cổ tức kỳ nay	-	-	-	-	-	-	-
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	-
Lợi ích sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	134,100	-	134,100
Số dư cuối kỳ nay	803,957,090,000	827,943,052,804	23,517,729,849	67,912,037,589	362,406,809,641	3,421,885,552	2,089,158,605,435

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80.400.000	80.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80.395.709	80.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	80.395.709	80.395.709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu phí bảo hiểm**

	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu bảo hiểm gốc	1,553,296,131,098	1,531,456,860,794
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(19,109,510,705)	(16,353,258,627)
Phí nhận tái bảo hiểm	22,423,418,822	13,754,264,110
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(309,651,771)	(422,562,016)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(120,286,967,838)	(96,973,488,127)
Doanh thu thuần	1,436,013,419,606	1,431,461,816,134

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	64,836,786,412	62,444,077,591
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	77,906,364	89,740,951
Lãi kinh doanh chứng khoán	21,706,251,274	6,170,946,210
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1,448,559,778	811,792,941
Lãi đầu tư dài hạn	119,511	-
Các khoản khác	284,136	971,146,129
Cộng	88,069,907,475	70,487,703,822

3. Chi phí tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	854,503,431	549,334,656
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	822,938,201	735,112,006
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	2,543,233,892	(9,983,354,616)
Lỗ kinh doanh chứng khoán	4,879,850,296	39,114,676,240
Chi phí tài chính khác	5,187,643,721	73,727,838
Cộng	14,288,169,541	30,489,496,124

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí cho nhân viên	71,703,711,870	77,856,791,941
Chi phí nguyên liệu vật liệu	6,352,689,368	6,610,679,076
Chi phí dụng cụ quản lý	3,703,637,232	4,098,975,157
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4,001,853,843	4,055,536,197
Thuế phí và lệ phí	4,650,344,780	5,771,865,999
Chi phí dự phòng	5,030,333,290	838,538,608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28,755,154,268	23,573,072,944
Chi phí khác bằng tiền	32,725,175,922	41,596,783,453
Cộng	156,922,900,573	164,402,243,375

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	67,987,314,035	47,240,629,349
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	67,987,314,035	47,240,629,349
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	80,395,709	80,395,709
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	846	588

Lập, ngày 28 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu



Lê Trọng Hiệp

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu